

Số: 247/KH-THPTHG

Hạ Long, ngày 28 tháng 08 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 - 2026

Căn cứ Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Thực hiện Công văn số 2258/SGD&ĐT-GDPT ngày 28/8/2025 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Trường THPT Hòn Gai xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

Chủ đề năm học “*Kỷ cương - Sáng tạo – Đột phá – Phát triển*”.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong nhà trường, nâng cao kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục; đổi mới quản trị nhà trường tạo đột phá trong giáo dục đào tạo, gắn với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Thực hiện dạy học từ thứ 2 đến thứ 6 trong đó có các ngày tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đảm bảo trong tuần học không quá 11 buổi học. Riêng sáng thứ 7 dành cho tổ chức các hoạt động giáo dục; hoạt động thể thao; bổ trợ kiến thức cho học sinh khối song ngữ Tiếng Pháp và ôn thi học sinh giỏi các môn văn hóa.

Bồi dưỡng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, triển khai có hiệu quả hưởng ứng Phong trào thi đua “*Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước*” giai đoạn 2025 – 2030, đáp ứng yêu cầu tiếp tục đổi mới giáo dục và đào tạo khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng dạy và học, đặc biệt là ngoại ngữ, từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong nhà trường.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT)

1. Thực hiện Kế hoạch chương trình giáo dục

Căn cứ vào CTGDPT, các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT đã ban hành để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có.

Tổ chức dạy học 2 buổi / ngày phù hợp với đối tượng học sinh, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất hiện có của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của từng nhà trường. Tiếp tục tổ chức dạy học chương trình Tiếng pháp theo Công văn số 3365/BGD&ĐT-GDTrH ngày 04/07/2024 của Bộ GD&ĐT về việc tổ chức dạy học các lớp song ngữ và tăng cường tiếng Pháp từ năm học 2024 – 2025 và Công văn số 2419/SGD&ĐT-GDPT ngày 24/7/2024 của Sở GD&ĐT về việc tổ chức dạy và học ngoại ngữ tiếng Pháp trên địa bàn tỉnh từ năm học 2024 – 2025 cho 02 lớp 12A5 và 12B5.

Trú trọng trong việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

Đối với khối THCS, tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý theo hướng đảm bảo chất lượng, hiệu quả đáp ứng chương trình, nghiêm túc thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của từng địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Công văn 3316/SGDĐT-GDPT ngày 17/11/2023 của Sở GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Đồng thời tiếp tục tổ chức dạy học chương trình Tiếng Pháp theo Công văn số 3365/BGDĐT-GDTrH ngày 04/07/2024 của Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học các lớp song ngữ và tăng cường tiếng Pháp từ năm học 2024 – 2025 và Công văn số 2419/SGDĐT-GDPT ngày 24/7/2024 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy và học ngoại ngữ tiếng Pháp trên địa bàn tỉnh từ năm học 2024 – 2025 cho lớp 8A1, 8A2 và lớp 9A1, 9A2.

Đối với cấp THPT, tổ chức hiệu quả việc tư vấn, hướng dẫn cho học sinh đăng ký chọn lựa các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy trình, cân bằng giữa các môn học để khai thác tối đa đội ngũ giáo viên của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông và Công văn số 1391/SGDĐT-GDPT ngày 06/6/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập trong chương trình GDPT 2018 cấp trung học từ năm học 2023-2024.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”, tỉnh tiếp tục đặt mục tiêu xây dựng con người Quảng Ninh với các đặc trưng: “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh*”. Đặc biệt là phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển Quảng Ninh với các đặc trưng: “*Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc*” trong tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương đồng thời rà soát, điều chỉnh tài liệu để phù hợp với tình hình thực tiễn. Các trường phổ thông dân tộc nội trú cần xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù trong đó tập trung giáo dục nội dung giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số, miền núi; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh.

Tăng cường dạy học tin học theo định hướng phát triển năng lực số, gắn với triển khai chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; tích hợp công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu số vào các hoạt động giáo dục. Tổ chức dạy học tin học kết hợp với các môn khoa học, kỹ thuật, nghệ thuật theo mô hình giáo dục STEAM, khuyến khích học sinh tham gia các dự án sáng tạo, nghiên cứu khoa học, lập trình và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; qua đó phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy thiết kế và tinh thần công dân số, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực trong kỷ nguyên số.

Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN): Tổ chức dạy học môn GDQPAN và lồng ghép nội dung GDQPAN ở các cấp học theo đúng hướng dẫn. Phát triển, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội thao GDQPAN học sinh THPT, lựa chọn đội tuyển tham gia Hội thao GDQPAN học sinh THPT toàn quốc lần thứ IV năm 2026; Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ môn học; gắn GDQPAN với giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh

2. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường

Dạy và học Ngoại ngữ 1

a) Đối với Tiếng Anh

Triển khai dạy và học ngoại ngữ 1 Tiếng Anh Chương trình GDPT 2018 cho học sinh từ lớp 10 đến lớp 12 trừ các lớp 10B5, 11A5, 12A5, 12B5.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025 gắn với đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng, phát triển khả năng giao tiếp; đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018.

Thực hiện rà soát năng lực Tiếng Anh của đội ngũ giáo viên Tiếng Anh trong nhà trường để chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ triển khai Đề án Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học khi Đề án được Chính phủ phê duyệt.

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh các cấp; bồi dưỡng giáo viên về kiểm tra, đánh giá để nâng cao hiệu quả đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, kỹ năng thực hành và khả năng giao tiếp.

Tiếp tục xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, duy trì hiệu quả các Câu lạc bộ nói tiếng Anh; tổ chức ngày hội, liên hoan Tiếng Anh, giao lưu ngoại khóa Tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm Tiếng Anh, giao lưu văn hóa, các sân chơi các hội thi tiếng Anh trực tuyến cho học sinh và giáo viên.

b) Đối với Tiếng Pháp

Tiếp tục tổ chức thực hiện dạy và học Tiếng Pháp theo hướng dẫn tại Công văn số 2419/SGDDT-GDPT ngày 24/7/2024 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy và học Tiếng Pháp trên địa bàn tỉnh từ năm học 2024 – 2025.

Dạy và học Ngoại ngữ 2

Tiếp tục triển khai dạy và học môn ngoại ngữ Tiếng Anh là ngoại ngữ 2 cho các lớp học chương trình song ngữ, chương trình tăng cường Tiếng Pháp (nếu học sinh có nhu cầu). Ngoài ra, căn cứ nguyện vọng của học sinh nhà trường sẽ tổ chức dạy học ngoại ngữ 2 là Tiếng Trung Quốc khi đủ số lượng tổ chức lớp học.

3. Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính¹³; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai¹⁴; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

4. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

Bảo đảm quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất¹⁵, trong đó đặc biệt quan tâm đến khối phòng học tập, khối phụ trợ và khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao cần bố trí dụng cụ, thiết bị vận động phù hợp; bảo đảm các quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông¹⁶.

¹³ Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4860/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2025 của Bộ GDĐT về tổ chức thực hiện tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng cho học sinh cấp trung học phổ thông.

¹⁴ Tham khảo tài liệu Sách trắng tỉnh Quảng Ninh theo hướng dẫn tại Công văn số 795/SGDDT- GDPT ngày 15/3/2025 việc sử dụng Sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh tại cơ sở GDPT, GDTX trên địa bàn tỉnh.

¹⁵ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/ 5/ 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

¹⁶ Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định phòng học bộ

môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

5. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Cơ sở vật chất: tổ chức tự kiểm tra, rà soát, đánh giá theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thiết bị dạy học: việc thực hiện nhiệm vụ hoạt động dạy và học đảm bảo theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông, Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT; Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 quy định bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo và Quyết định số 3711/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung đối với các cơ quan đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

Nhà trường chủ động trong việc mua sắm thiết bị dạy học năm 2025 và tiếp nhận thiết bị dạy học tối thiểu thuộc danh mục thiết bị mua sắm tập trung năm 2025; chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện lập kế hoạch, hồ sơ theo dõi, quản lý, khai thác sử dụng thiết bị dạy học đảm bảo an toàn, hiệu quả và nâng cao chất lượng dạy học; tiếp tục rà soát và đăng ký danh mục mua sắm thiết bị dạy học cho năm 2026 đúng quy định.

Học liệu: thường xuyên khai thác sử dụng học liệu trên các nền tảng công nghệ và các phần mềm, có sự đánh giá hiệu quả khai thác sử dụng của giáo viên qua tổ/nhóm chuyên môn hàng tháng; Chủ động tìm kiếm/mua/trang bị thêm những học liệu nhằm nâng cao chất lượng dạy và học; Thư viện đảm bảo các tiêu chuẩn về tài nguyên thông tin; tiêu chuẩn về cơ sở vật chất; tiêu chuẩn về thiết bị chuyên dùng; tiêu chuẩn về hoạt động thư viện; tiêu chuẩn về quản lý thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

6. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, lựa chọn sử dụng sách giáo khoa theo quy định. Đảm bảo 100% giáo viên được tập huấn sử dụng sách giáo khoa và phối hợp cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ.

Rà soát và huy động, định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn sách giáo khoa của năm học trước trong thư viện nhà trường; giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp, những yếu tố đặc thù về địa - chính trị, địa - kinh tế, địa - văn hóa, địa - tự nhiên, sinh thái..., các thành tựu về phát triển văn hóa, kinh tế-xã hội, nguồn nội lực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; công tác bảo đảm an sinh, an dân, an ninh, trật tự xã hội, ổn định phát triển kinh tế, giữ vững đà tăng trưởng,...

7. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Chủ động rà soát để kịp thời tham mưu đề nghị bổ sung giáo viên còn thiếu theo quy định. Bảo đảm phân công hợp lý giáo viên tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo CTGDPT và các hoạt động giáo dục bắt buộc; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT.

Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn do Bộ GDĐT và Sở GDĐT tổ chức. Đồng thời tổ chức tập huấn và tập huấn lại trong nhà trường cho toàn thể cán bộ giáo viên về các nội dung được chỉ đạo trong năm học cũng như các nội dung khác phục vụ hiệu quả trong công tác giảng dạy và

giáo dục học sinh. Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026 theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Chú trọng và nâng cao ý thức tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên. Tăng cường tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề liên trường, liên cấp để bồi dưỡng đội ngũ.

Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm trước Sở GDĐT, UBND cấp xã về công tác kiểm tra giám sát trong việc thực hiện chuyên môn, việc tuân thủ pháp luật.

Đẩy mạnh công tác chủ nhiệm lớp theo hướng dẫn của Sở GDĐT về việc nâng cao chất lượng công tác giáo viên chủ nhiệm lớp cấp trung học tại Công văn số 3103/SGDĐT-GDPT ngày 30/9/2024, theo đó nâng cao trách nhiệm của Hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm lớp, cụ thể:

- Hiệu trưởng:

+ Cung cấp thông tin cơ bản, cần thiết (kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, công tác hướng nghiệp, nội dung chủ điểm giáo dục cần thực hiện trong từng tháng, hoạt động của Đoàn Thanh niên, thông tin học sinh) để giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp;

- + Hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp;
- + Phê duyệt kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên chủ nhiệm lớp;
- + Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp;
- + Tổng kết công tác chủ nhiệm lớp theo học kỳ, năm học.

- Giáo viên chủ nhiệm lớp:

+ Thực hiện nghiêm túc quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ GDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

+ Kế hoạch giờ sinh hoạt lớp thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quy định.

- Các tổ, nhóm chuyên môn: Tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Sở GDĐT tại Công văn số 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021. Từ năm học 2025-2026, thực hiện việc đánh giá giờ dạy giáo viên theo hướng dẫn mới.

- Tự chủ kế hoạch giáo dục 37 tuần trong năm học (trong đó 35 tuần thực hiện Chương trình các môn học/hoạt động giáo dục); Giao cho Đoàn thanh niên phối hợp với Tổ chuyên môn, với GVCN lớp thực hiện 35 tiết Hoạt động trải nghiệm và 9 tiết Giáo dục địa phương theo Quy mô toàn trường vào tiết 1 sáng thứ 2 hàng tuần theo kế hoạch Giáo dục, đồng thời xếp 01 tiết sinh hoạt lớp/tuần;

8. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học trong đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để học sinh phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà trí, đức, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.

Lựa chọn phương pháp dạy học đảm bảo các thành tố dạy học tích cực (*người dạy - người học - học liệu - môi trường*) và phù hợp nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng; dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm, hoạt động thư viện phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập theo yêu cầu của giáo viên.

Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học kết hợp nhằm phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục, đồng thời mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để các em được học ở mọi nơi, mọi lúc.

Tổ chức tiết đọc và tiết học tại thư viện phù hợp với từng cấp học, bảo đảm thực hiện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Sử dụng các mô hình học tập kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến; cùng với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn việc học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học; tăng cường mô hình học tập gắn với thực tiễn, xây dựng và sử dụng tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc gắn với hoạt động của các câu lạc bộ khoa học trong nhà trường; tăng cường hoạt động giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, nâng cao hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới...

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CTGDPT 2018; lựa chọn sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học. Phối hợp, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên, nhất là đội ngũ cốt cán theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo đúng quy định của Bộ GDĐT và Công văn số 2996/SGDĐT-GDPT ngày 20/9/2024; Công văn số 4148/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá từ năm học 2024-2025.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo mục tiêu và phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập, kiểm tra trên máy tính. Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn nghiên cứu áp dụng cấu trúc định dạng đề, trong đó lưu ý tăng cường các dạng thức trắc nghiệm; đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ.

Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Tổ chức tuyên truyền và định hướng về công tác phân luồng, giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp trong nhà trường nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh và trong các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phân luồng, giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp.

Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động.

Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Lồng ghép, tích hợp trong hoạt động giáo dục:

- + Mời chuyên gia, doanh nghiệp, cựu học sinh thành công để chia sẻ kinh nghiệm làm việc, yêu cầu công việc trong từng ngành nghề;
- + Tổ chức các buổi hội thảo về xu hướng nghề nghiệp giúp học sinh hiểu về thị trường lao động, ngành nghề đang phát triển mạnh, ngành nghề cần nguồn nhân lực cao;
- + Định hướng tư vấn nghề nghiệp theo nhóm ngành phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về kỹ năng tư vấn, định hướng nghề

nghiệp cho học sinh. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THPT, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

9. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành giáo dục

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, quản trị trường học

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” gắn với kế hoạch chuyển đổi số của ngành và địa phương²⁰. Đảm bảo các điều kiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại đơn vị, trong đó chú trọng tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị dạy học, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT²¹ và Chỉ thị số 04/CT- TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên; khai thác sử dụng AI và Dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định, dự báo sớm, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá hiệu quả chính sách, tối ưu phân bổ nguồn lực; ứng dụng AI vào quản lý dạy học, tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa lộ trình học tập, phát huy tiềm năng từng học sinh.

Rà soát, đăng ký chứng thư số, chữ ký số cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên; thực hiện xử lý công việc trên môi trường mạng; triển khai sổ sách, sổ điểm điện tử, học bạ số thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy. Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục theo hướng sử dụng các giấy tờ được tích hợp trong tài khoản định danh VNeID; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Phát động Phong trào thi đua “Quảng Ninh thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”²²; thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT: Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học; phát triển nguồn nhân lực số trong ngành giáo dục

Thường xuyên cập nhật, nâng cao kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên tại đơn vị sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác; lồng ghép, tích hợp nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm kỹ năng cần thiết cho công dân số đáp ứng các mục tiêu phong trào “Bình dân học vụ số”²³

²⁰ Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 1295/KH-SGDĐT ngày 16/6/2025 của Sở GDĐT về Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

²¹ Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT Triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học.

²² Kế hoạch số 1965/KH-SGDĐT ngày 04/8/2025 của Sở GDĐT về phát động và tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Quảng Ninh thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trong ngành Giáo dục.

²³ Kế hoạch số 810/KH-SGDĐT ngày 13/5/2025 của Sở GDĐT về hưởng ứng, triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

Tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng điện tử, học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến trên nền tảng LMS, tăng cường ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR). Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp trực tiếp kết hợp trực tuyến. Thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ trên nền tảng số đối với các cơ sở giáo dục đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng số.

Phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống dữ liệu và nền tảng số; năng lực của nhân viên phụ trách thiết bị, hạ tầng số.

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh phong trào, nâng cao chất lượng chuyên môn trong nghiên cứu khoa học nhằm góp phần phát triển sức sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, trau dồi tri thức, tăng cường sự hiểu biết về chuyên môn nghiệp vụ; phấn đấu có đề tài/sáng kiến kinh nghiệm trong ngành giáo dục.

Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng chuyên môn Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật các cấp cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông. Khuyến khích tổ chức lựa chọn các dự án khoa học, kỹ thuật cấp cơ sở, cấp cụm; tổ chức ngày hội STEM/STEAM.

Phối hợp với các trường đại học, doanh nghiệp tổ chức hội thảo về khởi nghiệp, trong đó tập trung vào việc phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có đam mê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, khơi dậy tinh thần, khát vọng khởi nghiệp; trang bị kiến thức kỹ năng thực hiện hóa ý tưởng khởi nghiệp cho học sinh, học viên các trường có cấp trung học phổ thông, trung tâm thường xuyên trên địa bàn tỉnh. Thành lập các câu lạc bộ, vườn ươm khởi nghiệp công nghệ trong nhà trường để hỗ trợ học sinh, giáo viên nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ giáo dục. Tập trung tạo nguồn đào tạo nhân lực STEM gắn với giáo dục hướng nghiệp, khởi nghiệp từ giáo dục phổ thông. Khuyến khích học sinh tham gia sân chơi Toán học, Tin học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ: Hội thi Tin học trẻ, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật, ... thông qua các cuộc thi, hội thi, phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ đáp ứng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.

Nâng cao chất lượng ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông, ôn thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia góp phần cải thiện, nâng cao thứ hạng đối với trụ cột ***“Vốn con người và nghiên cứu”*** theo Khung Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 989/QĐ-BKHCN ngày 27/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

9. Giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, bằng phương thức giáo dục chuyên biệt theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

Chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần

thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

10. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc

Tiếp tục rà soát và thực hiện tốt chính sách giáo dục dân tộc của trung ương, của tỉnh đối với học sinh thuộc đối tượng được hưởng theo các quy định hiện hành, thực hiện đúng, đủ kịp thời các chế độ, chính sách đối với người dạy, người học.

Tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021-2030.

11. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra.

Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục; củng cố kỉ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá.

Khuyến khích học sinh tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp, từng bước hình thành đội tuyển học sinh giỏi môn Công nghệ.

Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý, quản trị trong các hoạt động giáo dục. Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử (học bạ, sổ điểm, sổ sách điện tử), liên lạc giữa nhà trường với gia đình, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài nhà trường.

Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; triển khai Học bạ số, quản lý hồ sơ sổ sách, quản trị hoạt động giáo dục trên nền tảng số. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của các cấp quản lý; thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo hướng dẫn. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên, đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Quyết định của UBND tỉnh. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo.

Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát: Tập trung kiểm tra việc triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm.

Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua

Nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện nhà trường; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo

trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn minh, truyền thống văn hóa dân tộc, ý thức tuân thủ pháp luật trong học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025-2030".

12. Tổ chức biên chế lớp học

+ Khối THCS: Thực hiện theo công văn hướng dẫn

+ Khối 10: *Phụ lục 1*

+ Khối 11: *Phụ lục 2*

+ Khối 12: *Phụ lục 3*

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

- Triển khai các văn bản pháp quy liên quan tới hoạt động giáo dục;
- Xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao;
- Hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- Xây dựng kế hoạch tập huấn, kế hoạch Kiểm tra đánh giá, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho các tổ chuyên môn và giáo viên, kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật, kế hoạch dạy thêm hoặc thêm, ...
- Chỉ đạo Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện BDTX, tập huấn các modul...

II. Trách nhiệm của tổ chuyên môn

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ/nhóm chuyên môn (phải xây dựng ngay từ đầu năm học, có thể cập nhật điều chỉnh, bổ sung hàng tháng cho phù hợp với điều kiện thực tiễn);
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh của Tổ/nhóm chuyên môn theo quy định của SGDDT;
- Triển khai thực hiện các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá gắn với đặc thù từng môn học trong Chương trình giáo dục cấp học. Quản lý việc thực hiện hồ sơ, sổ sách của tổ/nhóm chuyên môn, của giáo viên.
- Tham gia tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp trung học và các quy định hiện hành khác.

III. Trách nhiệm của giáo viên

- Xây dựng kế hoạch bài học, thực hiện KHGD môn học đã được phê duyệt.
- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn các mô đun; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp trung học và các quy định hiện hành khác.
- Tham gia đánh giá học sinh những lớp được phân công giảng dạy.

IV. Chỉ tiêu phấn đấu

- Chất lượng Đại trà: Trên 80% xếp loại học tập Tốt, còn lại là học tập Khá, không có xếp loại học tập đạt và chưa đạt; Trên 96% xếp loại rèn luyện Tốt còn lại là rèn luyện Khá, không có rèn luyện đạt và chưa đạt.
- Tốt nghiệp: Đủ 100%; Đại học: Đủ trên 96% nguyện vọng 1.
- Chất lượng Mũi nhọn:
 - + Học sinh giỏi cấp tỉnh: Tổng giải 102 (Trong đó: Nhất 10; Nhì 28; Ba 33; Khuyến khích: 31), cụ thể: Toán 8 giải; Vật lý 9 giải; Hóa học 9 giải; Sinh học 9 giải; Tin học 6 giải; Văn 8

giải; Lịch sử 9 giải; Địa lí 10 giải; Tiếng Anh 12 giải; Tiếng Pháp 16 giải; GDKTPL 6 giải.

+ Học sinh giỏi Quốc gia: Tổng 8 giải – Phần đầu có giải Nhất (trong đó: Tiếng Pháp 6 giải, Tiếng Anh 2 giải).

- Khoa học kỹ thuật: Khu vực: 01 giải; Cấp tỉnh 03 giải, có sản phẩm dự thi cấp Quốc gia.

- Hoạt động phong trào (Văn nghệ, thể dục thể thao): Khu vực: 01 giải; Cấp Quốc gia: 02 giải; Cấp tỉnh: 15 giải.

- Giáo viên giỏi cấp Cơ sở (Tính theo chu kỳ 2 năm liên tiếp): 75 người; Giáo viên chủ nhiệm giỏi 10 người.

- Công tác Chuyển đổi số: Đạt mức độ 3.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026 của trường THPT Hòn Gai, các tổ chức, các cá nhân trong nhà trường căn cứ kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai nhiệm vụ của từng vị trí công tác, nếu có vướng mắc liên hệ trực tiếp đồng chí Hiệu trưởng hoặc đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn để được hướng dẫn giải quyết./.

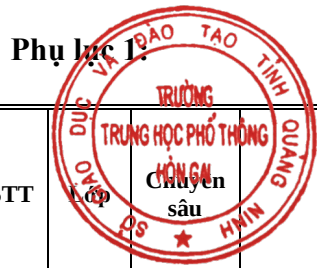
Nơi nhận:

- Sở GDĐT, Phòng GDPT (b/c);
- CB, GV, NV, NLĐ (th/h);
- Đăng Web;
- Lưu: VT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Bùi Văn Giang



CƠ CẤU MÔN HỌC CÁC LỚP KHỐI 10 NĂM HỌC 2025 – 2026

STT	Lớp	Chuyên sâu	GVCN	Môn học bắt buộc								Môn học lựa chọn (mỗi môn 70 tiết/1 năm)				Chuyên đề học tập lựa chọn		
				105 tiết	105 tiết	105 tiết	70 tiết	35 tiết	105 tiết	35 tiết	52 tiết							
				Ngữ văn	Toán	NN1	GDTC	QPAN	TN,HN	GDĐP	Lịch sử							
1	10A1	Ban TN	Đào Duy Hảo	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Toán	Ngữ văn	Vật lí
2	10A2	Ban TN	Phạm Ngọc Hà	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Toán	Ngữ văn	Vật lí
3	10A3	Ban TN	Traần Thị Ngọc	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Toán	Ngữ văn	Vật lí
4	10A4	Ban TN	Nguyễn Mạnh Hùng	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Toán	Ngữ văn	Hóa
5	10A5	Ban TN	Nguyễn Trọng Nghĩa	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Toán	Ngữ văn	Vật lí
6	10A6	Ban TN	Vũ Thị Nhiên	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Toán	Ngữ văn	Lý
7	10A7	Ban TN	Đinh T.Thúy Hường	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Toán	Ngữ văn	Tin
8	10A8	Ban TN	Nguyễn Thúy Hằng	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Toán	Ngữ văn	Sinh
9	10B1	Ban TN	Khuong Thị Thùy	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Toán	Ngữ văn	Lý
10	10B2	Ban XH	Lương Hồ Loan	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	GDKTPL	Địa	Âm nhạc	Tin	Toán	Ngữ văn	GDKIPL
11	10B3	Ban XH	Nguyễn Hồng Lương	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	GDKTPL	Địa	Âm nhạc	Tin	Toán	Ngữ văn	Địa lí
12	10B4	Ban XH	Phạm Thị Thu	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	GDKTPL	Địa	Mĩ thuật	Tin	Toán	Ngữ văn	GDKTPL
13	10B5	Tiếng Pháp	Khổng Minh Yên	Ngữ văn	Toán	T.Pháp	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	Hóa	Địa lí	Sinh	Lý	Toán	Ngữ văn	Lý

14	10B6	Ban XH	Trịnh Thị Hiền	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	GDKTPL	Địa	Mĩ thuật	Tin	Toán	Ngữ văn	Địa lí
15	10B7	Ban XH	Ngô Lan Thanh	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	GDKTPL	Địa	Mĩ thuật	Tin	Toán	Ngữ văn	Địa lí

Phụ lục 2:

CƠ CẤU MÔN HỌC CÁC LỚP KHỐI 11 NĂM HỌC 2025 – 2026

STT	Lớp	Chuyên sâu	GVCN	Môn học bắt buộc								Môn học lựa chọn (mỗi môn 70 tiết/1 năm)				Chuyên đề học tập lựa chọn		
				105 tiết	105 tiết	105 tiết	70 tiết	35 tiết	105 tiết	35 tiết	52 tiết							
				Ngữ văn	Toán	NN1	GDTC	QPAN	TN,HN	GDĐP	Lịch sử							
1	11A1	Ban TN	Thu T	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Toán	Ngữ văn	Vật lí
2	11A2	Ban TN	Trung	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Toán	Ngữ văn	Vật lí
3	11A3	Ban TN	Cầm T	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Toán	Ngữ văn	Vật lí
4	11A4	Ban TN	Trang S	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Toán	Ngữ văn	Vật lí
5	11A5	Tiếng Pháp	Hạnh sử	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	GDKTPL	Địa lí	Mĩ thuật - Chi	Âm nhạc	Toán	Ngữ văn	Lịch sử
6	11A6	Ban TN	Thùy H	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Toán	Ngữ văn	Vật lí
7	11A7	Ban TN	Hiệp T	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Toán	Ngữ văn	Vật lí
8	11B1	Ban XH	Dung V	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	GDKTPL	Địa lí	Tin học	Công nghệ CN	Toán	Ngữ văn	Lịch sử
9	11B2	Ban TN	Liều T	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Toán	Ngữ văn	Vật lí
10	11B3	Ban XH	Vân Anh NN	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	GDKTPL	Địa lí	Tin học	Mĩ Thuật	Toán	Ngữ văn	Địa lí
11	11B4	Ban XH	Tuyết V	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	GDKTPL	Địa lí	Tin học	Công nghệ NN	Toán	Ngữ văn	Lịch sử
12	11B5	Ban XH	Phạm Hằng	Ngữ văn	Toán	T.Anh	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	GDKTPL	Địa lí	Tin học	Công nghệ CN	Toán	Ngữ văn	Lịch sử
13	11B6	Ban XH	Lan V	Ngữ văn	Toán	T.Pháp	GDTC	QP-AN	TN, HN	GDĐP	Lịch sử	GDKTPL	Địa lí	Tin	Âm nhạc	Toán	Ngữ văn	Nhạc

Phụ lục 3:

CƠ CẤU MÔN HỌC CÁC LỚP KHỎI 12 NĂM HỌC 2025 – 2026

STT	Lớp - Ban	GVCN	Môn học bắt buộc								Môn học lựa chọn (mỗi môn 70 tiết/1 năm)				Chuyên đề học tập lựa chọn		
			105 tiết	105 tiết	105 tiết	70 tiết	35 tiết	105 tiết	35 tiết	52 tiết							
			Ngữ văn	Toán	NN1	GDTC	QPAN	TN,HN	GDĐP	Lịch sử							
1	12A1- Ban A1	Cường	Ngữ văn	Toán	NN1	GDTC	QP-AN	TN,HN	GDĐP	Lịch sử	Hóa	Lý	Sinh	Tin	Toán	Văn	Lý
2	12A2- Ban A1	Phi	Ngữ văn	Toán	NN1	GDTC	QP-AN	TN,HN	GDĐP	Lịch sử	Hóa	Lý	Sinh	Tin	Toán	Văn	Lý
3	12A4- Ban A0+B	Quỳnh	Ngữ văn	Toán	NN1	GDTC	QP-AN	TN,HN	GDĐP	Lịch sử	Hóa	Lý	Sinh	Tin	Toán	Văn	Lý
4	12A6-Ban A1	Quyên H	Ngữ văn	Toán	NN1	GDTC	QP-AN	TN,HN	GDĐP	Lịch sử	Hóa	Lý	Sinh	Tin	Toán	Văn	Lý
5	12A7-Ban A1	Trang V	Ngữ văn	Toán	NN1	GDTC	QP-AN	TN,HN	GDĐP	Lịch sử	Hóa	Lý	Sinh	Tin	Toán	Văn	Lý
6	12B5-Ban D3	Vân H	Ngữ văn	Toán	NN1	GDTC	QP-AN	TN,HN	GDĐP	Lịch sử	Hóa	Lý	Sinh	Tin	Toán	Văn	Lý
7	12B1-Ban D1	Thư	Ngữ văn	Toán	NN1	GDTC	QP-AN	TN,HN	GDĐP	Lịch sử	GDKTPL	Địa	Tin	Lý	Toán	Văn	Lý
8	12B2-Ban D1	Thu Giang	Ngữ văn	Toán	NN1	GDTC	QP-AN	TN,HN	GDĐP	Lịch sử	GDKTPL	Địa	Tin	Lý	Toán	Văn	Lý
9	12B6-Ban D1	Trần Nhung	Ngữ văn	Toán	NN1	GDTC	QP-AN	TN,HN	GDĐP	Lịch sử	GDKTPL	Địa	Tin	Lý	Toán	Văn	Lý
10	12B3-Ban D1	Nhung V	Ngữ văn	Toán	NN1	GDTC	QP-AN	TN,HN	GDĐP	Lịch sử	GDKTPL	Địa	Tin	Công nghệ CN	Toán	Ngữ văn	CD
11	12B4-Ban D1	Vũ Hằng	Ngữ văn	Toán	NN1	GDTC	QP-AN	TN,HN	GDĐP	Lịch sử	GDKTPL	Địa	Tin	Công nghệ CN	Toán	Ngữ văn	CD
12	12A3-Ban D+C	Thư	Ngữ văn	Toán	NN1	GDTC	QP-AN	TN,HN	GDĐP	Lịch sử	GDKTPL	Địa	Mĩ thuật	Âm nhạc	Toán	Ngữ văn	CD
13	12A5-Ban D3	My P	Ngữ văn	Toán	NN1	GDTC	QP-AN	TN,HN	GDĐP	Lịch sử	GDKTPL	Địa	Mĩ thuật	Âm nhạc	Toán	Ngữ văn	

